

2.2. Cấu trúc bài học

Như đã nêu trên, *Tiếng Việt 2* thiết kế mỗi tuần 2 bài học: Bài thứ nhất học trong 4 tiết, gồm: *Đọc*, *Viết* (tập viết chữ hoa), *Nói và nghe* (kể chuyện hoặc luyện nói theo chủ điểm). Bài thứ hai học trong 6 tiết, gồm: *Đọc*, *Viết* (nghe – viết chính tả, bài tập chính tả), *Luyện tập* (luyện phát triển vốn từ, luyện đặt câu và luyện viết đoạn), *Đọc mở rộng*.

2.2.1. Đọc

Mạch Đọc có 3 phần: *Khởi động* trước khi đọc, *Đọc VB*, và Hoạt động sau khi đọc (*Trả lời câu hỏi* và *Luyện tập* theo văn bản đọc). Hệ thống câu hỏi đọc hiểu được thiết kế đa dạng. Ngoài câu hỏi tự luận theo cách truyền thống, còn có câu hỏi trắc nghiệm khách quan (áp dụng chủ yếu cho những câu hỏi có thể khó nếu HS phải trả lời theo hình thức tự luận) và câu hỏi được thiết kế kèm tranh minh họa, HS vừa phải hiểu VB vừa phải hiểu nội dung tranh để trả lời. Sau khi đọc VB, ngoài hoạt động chính là trả lời câu hỏi, HS còn có thể luyện từ, luyện câu và thực hành một số nghi thức lời nói được quy định trong chương trình. Các hoạt động thực hành này dựa trên ngữ liệu là VB đọc và những tình huống giao tiếp gợi ra từ VB đọc. Nhờ đó, việc thực hành sẽ gần với giao tiếp thực tế hơn. Đối với VB đọc là thơ, sau khi đọc VB còn có hoạt động học thuộc lòng một hai khổ thơ.

Do nội dung hoạt động sau khi đọc VB không chỉ có trả lời câu hỏi, nên sách dùng logo thay cho đề mục cho phần *Trả lời câu hỏi* và *Luyện tập* theo VB đọc. Theo đó, phần *Khởi động* và *Đọc VB* cũng dùng logo thay thế cho đề mục để bảo đảm tính hệ thống trong phần *Đọc* nói chung. Riêng hoạt động học thuộc lòng một hai khổ thơ thì đánh dấu bằng dấu hoa thị (*).

2.2.2. Viết

Mạch Viết bao gồm tập viết chữ hoa, nghe – viết chính tả một đoạn ngắn và thực hiện các bài tập chính tả âm, vần để bảo đảm HS đạt được yêu cầu cần đạt về “kỹ thuật viết”

của chương trình Tiếng Việt lớp 2. Do quy định HS không được viết, điền vào SHS nên các câu lệnh ở phần bài tập chính tả âm, vần chủ yếu dùng động từ “chọn”. Nhưng khi làm bài tập thì HS cần viết các từ ngữ có hiện tượng chính tả liên quan vào vở để hình thành kĩ năng viết đúng chính tả. GV có thể quyết định những từ ngữ nào cần viết căn cứ vào điều kiện thời gian và khả năng viết của HS.

Hầu hết các tuần đều có khoảng 1 tiết dành cho viết đoạn. Quy trình luyện viết đoạn thường bắt đầu bằng hoạt động nói trước khi viết với những hướng dẫn, gợi ý bằng tranh ảnh hoặc câu hỏi, giúp HS chuẩn bị nội dung để viết đoạn ngắn theo yêu cầu.

Tiếng Việt 2 đưa phần viết đoạn vào mục *Luyện tập* cùng với luyện từ và câu, nhằm giúp HS vận dụng ngay kiến thức, kĩ năng về từ và câu mà các em vừa có được vào thực hành viết đoạn.

2.2.3. Nói và nghe

Mạch Nói và nghe chủ yếu được triển khai dưới hình thức nghe kể chuyện và kể lại câu chuyện đã nghe hoặc kể lại câu chuyện đã đọc. Ở một số bài có hoạt động nói theo chủ đề.

Ở hoạt động kể chuyện, yêu cầu cần đạt về kĩ năng kể chuyện được chia thành 2 mức độ tương ứng với hai học kì. Ở học kì I, HS được yêu cầu nghe kể một câu chuyện đơn giản và kể lại 1 – 2 đoạn của câu chuyện đó. Ở học kì II, nghe kể một câu chuyện rồi kể lại từng đoạn của câu chuyện và toàn bộ câu chuyện. Sau kể chuyện ở lớp, có phần Vận dụng, chủ yếu là HS kể lại câu chuyện hoặc kể về một nhân vật trong câu chuyện đã nghe cho người thân hoặc viết 2 – 3 câu liên quan đến câu chuyện.

Ở hoạt động Luyện nói theo chủ đề, HS được nói và nghe về những chủ đề mà các em có nhiều trải nghiệm. Chẳng hạn:

– Tuần 1: Nói về những ngày hè của em (HS được kể những điều em nhớ nhất, được nói lên suy nghĩ, cảm xúc của mình sau kì nghỉ hè).



NÓI VÀ NGHE

Những ngày hè của em

1. Kể về điều đáng nhớ nhất trong kì nghỉ hè của em.

G.

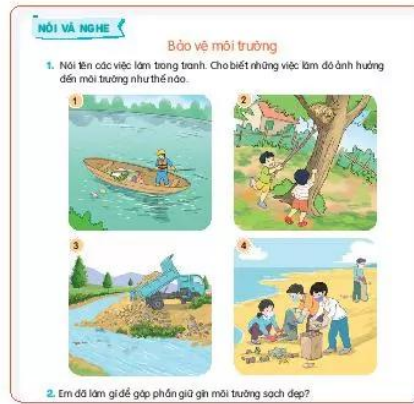
- Nghỉ hè, em được đi những đâu?
- Em được tham gia những hoạt động nào?
- Em nhớ nhất điều gì?



2. Em cảm thấy thế nào khi trở lại trường sau kì nghỉ hè?

(Tiếng Việt 2, tập một, trang 12)

– Tuần 26: Nói về các hoạt động bảo vệ môi trường (HS được quan sát tranh và nói về những việc làm ảnh hưởng tốt hoặc không tốt đến môi trường, nói về những việc mình đã làm để góp phần bảo vệ môi trường).



(*Tiếng Việt 2, tập hai, trang 63*)

Như đã thấy, các tranh minh họa cung cấp những gợi ý cần thiết để HS hình thành nội dung cho hoạt động nói. Khi hiểu biết, trải nghiệm của HS còn giới hạn thì tranh minh họa là phương tiện hỗ trợ phù hợp và hữu hiệu giúp các em có được ý tưởng, thông tin để chia sẻ và trao đổi khi nói.

Ngoài kĩ năng kể chuyện và nói theo chủ điểm, kĩ năng sử dụng nghi thức lời nói (nói lời chào hỏi, chia tay, cảm ơn, xin lỗi, chúc mừng, chia buồn, an ủi,...) được tích hợp qua nhiều hoạt động học tập trong *Tiếng Việt 2*.

2.2.4. Luyện tập

Ở hoạt động *Luyện tập*, HS được thực hiện các bài tập về từ, câu và luyện viết đoạn văn theo hướng dẫn. Khác với mục *Luyện tập* theo VB đọc, ngữ liệu từ ngữ và câu ở đây tuy vẫn cần phù hợp với chủ điểm, nhưng không phụ thuộc vào VB đọc mà có tính chất mở.

Các nội dung luyện tập về từ ngữ (từ chỉ sự vật, hoạt động, đặc điểm), về câu (gồm cả dấu câu) được triển khai có tính hệ thống, bảo đảm tính khoa học và phù hợp với nhận thức của HS lớp 2. Sách không đưa ra các khái niệm, các định nghĩa về từ và câu mà HS được nhận diện và luyện tập chủ yếu theo các mẫu lời nói, vốn kinh nghiệm sử dụng từ và câu đã tích lũy cùng với sự hỗ trợ tích cực của các yếu tố trực quan. Các bài luyện tập về các kiểu câu không khai thác sâu vào đặc điểm cấu trúc của câu mà hướng vào nghĩa và chức năng (mục đích sử dụng) của câu, thể hiện qua cách gọi như: câu giới thiệu, câu nêu hoạt động, câu nêu đặc điểm. Các bài tập luyện từ và câu được biên soạn còn nhằm mục đích cung cấp “nguyên liệu” cho phần viết đoạn, tạo cơ hội để HS vận dụng trực tiếp và hiệu quả vào hoạt động viết đoạn.

2.2.5. Đọc mở rộng

Mỗi tuần học đều có khoảng 1 tiết cho hoạt động *Đọc mở rộng*. Đây được coi là nội dung vận dụng của bài học 6 tiết. *Đọc mở rộng* được đặt sau phần luyện viết đoạn. Hai hoạt động này dự kiến được tổ chức dạy học trong 2 tiết. Vì vậy, GV có thể sử dụng thời gian một cách linh hoạt. Nếu cần thiết, thời gian cho luyện viết đoạn có thể tăng thêm (1,5 tiết) và thời gian cho *Đọc mở rộng* có thể giảm xuống (0,5 tiết).